

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN VẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /BC-THDV

V/v:BC kết quả thực hiện
TT09/2024/TT-BG&ĐT

Diễn Vạn, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Diễn Châu
Thực hiện công văn số 979/PGD&ĐT-CTTT ngày 03/10/2024 của Phòng GD&ĐT
Diễn Châu V/v triển khai thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, Trường Tiểu học
Diễn Vạn báo cáo Kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

- Gửi Thông tư đến từng GV, NV để biết và giám sát
- Tìm hiểu những nội dung cần công khai
- Giao các bộ phận chuẩn bị báo cáo công khai theo nội dung của mình
- Thực hiện công khai theo quy trình hướng dẫn
- Đảm bảo tính dân chủ, được biết, được bàn, được kiểm tra
- Thực hiện đầy đủ trên trang Web của nhà trường

2. Việc tổ chức công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

- Những nội dung đã công khai: Thông tin chung về nhà trường; thu chi tài chính;
điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động GDPT; kế hoạch và kết quả hoạt động GDPT

II. THÔNG TIN CHUNG² Trường Tiểu học Diễn Vạn

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại,
địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo
dục:

- Địa chỉ: Xóm Đông Phú, xã Diễn Vạn, Diễn Châu, Nghệ An.
- Số điện thoại: 0387871688
- Địa chỉ thư điện tử: thdienvan.dc@nghean.edu.vn
- Cổng thông tin điện tử: <https://tieuhocdienvan.dienchau.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp:

- Loại hình: Công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: "Xây dựng được môi trường làm việc, học tập nề nếp, kỷ cương, có chất
lượng giáo dục cao, mỗi giáo viên, học sinh được phát triển toàn diện về nhân cách, có
cơ hội phát huy tiềm năng, tính sáng tạo và năng lực tư duy của bản thân".



- Tầm nhìn: “Trường Tiểu học Diễn Vạn, là môi trường để giáo viên và học sinh tự hào được cống hiến và rèn luyện, học tập tốt”.

- Mục tiêu:

1) Giai đoạn 2021 – 2025: Xây dựng đội ngũ sư phạm có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề, yêu trường, đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

2) Giai đoạn 2025 – 2030: Nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và kết quả học tập, giáo dục toàn diện của học sinh; giáo viên và học sinh đáp ứng phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3) Sau năm 2030 - 2035: Tạo lập môi trường giáo dục thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh để thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức 2

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Diễn Vạn đóng trên địa bàn xóm Đông Phú – Xã Diễn Vạn thuộc huyện Diên Châu. Xã Diễn Vạn là vùng quê có nhiều di tích văn hóa, giàu truyền thống lịch sử, có điều kiện giao thông thuận lợi, có các di tích văn hóa lịch sử như: Đền thờ Hoàng Tá Thôn (Di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia) với các danh nhân nổi tiếng Võ Mai . Diễn Vạn là một xã bãi ngang ven biển phát triển với nhiều thành phần kinh tế. Xã có hệ thống giáo dục từ mầm non đến trung học gồm 3 trường học: 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở.

Những đặc điểm cơ bản trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển giáo dục trong địa phương nói chung và của trường Tiểu học Diễn Vạn nói riêng.

Trường Tiểu học Diễn Vạn tiền thân là trường cấp 1-2 Diễn Vạn, từ năm 1996 được chia tách và đổi tên là Trường Tiểu học Diễn Vạn. Đến nay nhà trường đã có gần 30 năm hình thành và phát triển. Kế thừa và phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước, trong những năm qua, thầy và trò Trường Tiểu học Diễn Vạn luôn không ngừng cố gắng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ và đã đạt được những thành tích: Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (2008), mức độ 2 (2022);. Được công nhận cấp độ 3 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2021-2022;

Trường Tiểu học Diễn Vạn đóng ở trung tâm khu dân cư, đường sá đi lại thuận lợi, được đặt nơi yên tĩnh, cao ráo, thoáng mát, cảnh quan xanh- sạch - đẹp - an toàn. Nhà trường được các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương rất quan tâm đến công tác giáo dục. Nghị quyết Đảng bộ xã Diễn Vạn đã xác định ưu tiên nhiệm vụ phát triển GD&ĐT của địa phương giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030. Đã được công nhận nông thôn mới nâng cao năm 2022.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật:

- Bà: Phạm Thị Thành.
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Nơi làm việc: Trường Tiểu học Diễn Vạn
- Số điện thoại: 0387871688
- Địa chỉ thư điện tử: thdienvan.dc@nghean.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu về thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học Diên Vạn nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**DANH SÁCH KIẾN TOÀN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG TH DIỄN VẠN
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh, chức vụ trong đơn vị	Đơn vị công tác (theo trường)
1	Hoàng Văn Minh	20/8/1978	P. Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Hồ Thị Hương Sơn	03/10/1978	TTCM tổ 2	Thư ký
3	Phạm Thị Thành	10/12/1968	Hiệu trưởng	Ủy viên
4	Trần Thị Tuyết	24/10/1971	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên
5	Ngô Thị Vân Anh	25/5/1981	TPTĐ	Ủy viên
6	Hoàng Thị Dung	29/12/1983	Kế toán	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Hoài	03/9/1980	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên
8	Hoàng Ngọc Hải	18/02/1968	P. Chủ tịch UBND xã	Ủy viên

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

d1. Quy chế tổ chức và hoạt động:

- Cơ cấu tổ chức: Hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn 1,2,3 và tổ 4 - 5;

- Hoạt động: Trường tiểu học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng..

d2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

- Chức năng: Thực hiện dạy học, giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chức năng khác theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ:

1. Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

3. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

5. Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

6. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7. Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

9. Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

10. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Quyền hạn: Thực hiện dạy học, giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quyền khác theo quy định của pháp luật.

d3. Tổ chức bộ máy: Tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chức năng khác theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Không có.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Bà: Phạm Thị Thành

- Chức vụ: Hiệu trưởng.

- Số điện thoại: 0387871688.

- Địa chỉ thư điện tử: phuongthanhthdv@gmail.com

- Nơi làm việc: Trường Tiểu học Diên Vạn.

Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền quy hoạch cán bộ quản lý..

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

2. Nhiệm vụ chuyên môn

2.1. Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn

- Tập huấn CSDL ngành.
- Tập huấn PCGD, XMC.
- Tập huấn dạy học STEM trong các môn và HDGD tại trường Tiểu học.
- Tập huấn phương pháp dạy học tích cực.
- Tập huấn đánh giá HS tiểu học.
- Tập trung chỉ đạo 100% CB, GV thực hiện bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 theo kế hoạch cá nhân, trường.

III. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

Năm học 2024-2025: Tỷ lệ $34/25 = 1.36$ GV / lớp

CÁN BỘ-GV-CNV TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	NỮ	ĐANG	TRONG ĐÓ									GHI CHÚ
				TRÌNH ĐỘ				X. LOẠI CH. MÔN			BC	HD	
				Tb. Sĩ	ĐH	CD	TC	GIỎI TỈNH	GIỎI HUYỆN	GIỎI TRƯỜNG			
Tổng số:	37	29	20	0	36		1	1	26		34	3	
- Quản lí	2	1	2	1	1			1	1		2		
- Giáo viên	37	34	19								34	3	
+ Âm nhạc - Mỹ thuật	2	2	2						2				
+ Tiếng Anh-Tin học	3	2	2										
- Nhân viên	2	2	1										
+ Thẻ dực	0												

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Trên cơ sở tự đánh giá theo bộ tiêu chí, Hội đồng đánh giá Trường Tiểu học Diên Kỳ rút ra những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường trong mỗi hoạt động như sau:

1. Điểm mạnh:

***Về hoạt động dạy học:** Nhà trường đã thực hiện tốt quy định về kế hoạch giảng dạy và học tập của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT, chủ động trong kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học, tạo môi trường làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên; chất lượng quản lý chuyên môn ngày càng chặt chẽ; công tác quản lý, chất lượng kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan. Trường chú trọng chất lượng dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo quan tâm đến chất lượng của các đối tượng học sinh trong lớp. Chỉ đạo giáo viên chủ động linh hoạt trong lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp dạy học, thực hiện dạy phân hoá trong từng tiết học, buổi học nhằm phát huy được năng lực của học sinh. Bên cạnh đó, trường còn động viên giáo viên

vận dụng CNTT trong dạy học để phù hợp với tình hình giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

***Về hoạt động học tập và rèn luyện:** Công tác quản lý việc học tập các bộ môn văn hoá được thực hiện chặt chẽ, đúng qui chế, tạo điều kiện nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn quan tâm tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống và phát triển toàn diện. Trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý và theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó đưa ra nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; triển khai kịp thời, đầy đủ các công văn hướng dẫn về dạy học và rèn luyện cho giáo viên và học sinh.

***Về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:** Hằng năm, nhà trường đã động viên khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và không ngừng tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân, tạo được sự đoàn kết đồng thuận cao trong nội bộ. Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác; phân công, phân nhiệm và bố trí chuyên môn hợp lý, nên phát huy được năng lực của từng cán bộ, giáo viên; Nhà trường đã mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin, có kế hoạch cụ thể cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học.

*** Về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

Với diện tích 8648m² và diện tích sàn nhà tầng như vậy nhà trường đã có diện tích mặt bằng đạt chuẩn, đủ cơ sở vật chất để phục vụ dạy học hai buổi trên ngày, có biện pháp cụ thể trong quản lý cơ sở vật chất nên phòng học luôn đảm bảo đủ duy trì tốt các hoạt động giáo dục. Nhà trường thường xuyên thực hiện công tác cải tạo cơ sở vật chất hiện có để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động giáo dục trong trường. Trường cũng đã xây dựng được cảnh quan môi trường sạch sẽ, thoáng mát, tạo cảnh quan sư phạm cho cán bộ giáo viên và học sinh làm việc, học tập.

***Về công tác quản lý tài chính:** Nhà trường đã và đang cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho CB, GV, NV; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hằng năm cho cơ quan chủ quản kịp thời; mọi công tác thu chi đều được công khai và duyệt thẩm định quyết toán. Hồ sơ đảm bảo, lưu giữ cẩn thận, khoa học. Khắc phục dần các loại hồ sơ tài chính còn thiếu từ kế toán cũ để quyết toán được tài chính của các năm trước và năm 2023 trong thời gian sớm nhất có thể.

*** Về tổ chức bộ máy và công tác quản lý điều hành:** Lãnh đạo quản lý nhà trường đoàn kết, thống nhất, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý vững vàng; có đủ các tổ chức đoàn thể, phát huy tốt vai trò của mình trong công tác quản lý nên đã đầy mạnh được

phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của giáo viên và học sinh. Nhà trường có sổ quản lý các công văn đi, công văn đến chặt chẽ, kịp thời trong quá trình triển khai công tác, quản lý điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường đảm bảo tính chủ động và linh hoạt. Ban giám hiệu đã căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường để xây dựng kế hoạch cũng như điều hành các tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng chức trách của tổ chức và hiệu quả.

* **Về công tác xây dựng môi trường giáo dục:** Trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh cho cán bộ, giáo viên và học sinh, xây dựng cảnh quan xanh, sạch, thoáng đãng; luôn chú trọng và có biện pháp đảm bảo an ninh, không có bạo lực, không có tệ nạn xã hội; không có hiện tượng giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

* **Về xây dựng quan hệ nhà trường- gia đình- xã hội:** Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Thường xuyên liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp nhằm phối hợp tốt để giáo dục học sinh phát triển toàn diện nhân cách và thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh tiểu học trong giai đoạn mới.

2. Điểm yếu:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại chưa thật đầy đủ; hệ thống cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin chưa đồng bộ, đôi lúc chưa đáp ứng được nhu cầu tối đa các hoạt động nhà trường.

Một bộ phận nhỏ gia đình học sinh đông con, đi làm ăn xa, con cái gửi ông bà chăm sóc nuôi dưỡng nên các em chưa được sự quan tâm đúng mức từ phía gia đình vì vậy kết quả học tập chưa cao.

Đạt trường chuẩn QG mức độ 2, Kiểm định chất lượng mức 3

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

I. Quy mô trường lớp, học sinh													
Năm học 2024 - 2025													
STT	Lớp	Số lớp	Số HS	Học sinh dân tộc thiểu số		Học sinh khuyết tật (C.Biệt và H.Nhập)		Số HS học 2 buổi/ngày		Học sinh được học ngoại ngữ		Học sinh được học tin học	
				SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ

1	Lớp 1	5	190			01		190	100	190	100		
2	Lớp 2	5	181			02		181	100	181	100		
3	Lớp 3	5	194			03		194	100	194	100	194	100
4	Lớp 4	5	176			02		176	100	176	100	176	100
5	Lớp 5	5	151					151	100	151	100	151	100
Toàn trường		25	892			07		892	100	892	100	517	100

BÁO CÁO THỐNG KÊ CUỐI HỌC KỲ 1
Năm học 2024-2025

I. Quy mô trường lớp, học sinh

STT	Lớp	Số lớp	Số HS	Học sinh dân tộc thiểu số		Học sinh khuyết tật (C.Biệt và H.Nhập)		Số HS học 2 buổi/ngày		Học sinh được học ngoại ngữ		Học sinh được học tin học	
				SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Lớp 1	5	189	0	0	1	0,05	189	100%	189	100%		
2	Lớp 2	5	180	0	0	2	0,01	180	100%	180	100%		
3	Lớp 3	5	195	0	0	4	0,2	195	100%	195	100%	195	100%
4	Lớp 4	5	177	1	0,1	2	0,01	177	100%	177	100%	177	100%
5	Lớp 5	5	151	0	0	0	0	151	100%	151	100%	151	100%
Toàn trường		25	892	1	0,001	9	0,01	892	100%	892	100%	523	100%

II. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất

CBQL và GV				Giáo viên trong biên chế dạy các môn						NV biên chế và HĐ huyện	Phòng học			Trường có đủ các phòng chức năng			
BC và HĐ thành giảng dạy	Ti lệ GV đạt chuẩn ĐT	Ti lệ GV trên chuẩn ĐT	GV SP tiểu học	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Ngoại ngữ	Tin học	Ti lệ P.học đạt chuẩn		Ti lệ P.học tạm, mượn	Theo Điều lệ	Theo CQG mức 1	Theo CQG mức 2			
CBQL	2	34	34	0	28	1	1	0	3	1	2	25/25	25	0	x		x
		Tổng số giáo viên HĐ trường	Ti lệ GV đạt chuẩn ĐT	Ti lệ GV trên chuẩn ĐT	GV SP tiểu học	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Ngoại ngữ	Tin học	NV HĐ trường						
		2	34/34	0	2	0	0	0	1	0	2						

III. Kết quả môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học

TT	Lớp	Toán						Tiếng Việt					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 1	80	42,33	103	54,5	5	2,65	70	37,04	105	55,56	13	6,88
2	Lớp 2	85	47,22	86	47,78	6	3,33	78	43,33	92	51,11	7	3,89
3	Lớp 3	89	46,3	93	48,4	10	5,21	94	49,0	92	47,92	6	3,12
4	Lớp 4	74	41,81	90	50,85	10	5,65	63	35,59	106	59,89	5	2,82
5	Lớp 5	56	37,09	89	58,94	6	3,97	55	36,42	92	60,93	4	2,65
Toàn trường		384	43,54	461	52,27	37	4,20	360	40,82	487	55,22	35	3,9

TT	Lớp	Tiếng Anh						Tin học					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 1	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
2	Lớp 2	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
3	Lớp 3	67	34,36	116	59,49	9	4,62	85	43,6	99	50,8	8	4,1
4	Lớp 4	62	35,03	80	45,2	32	18,08	67	37,9	100	56,5	7	3,95
5	Lớp 5	49	32,45	95	62,91	7	4,64	53	35,1	96	63,6	2	1,32
Toàn trường		178	34,43	291	56,2	48	9,28	205	39,65	295	57,05	17	3,29

IV. Kết quả về năng lực

1. Năng lực chung

TT	Lớp	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác						Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 1	112	59,3	76	40,2			112	59,3	76	40,2			97	51,3	91	48,7		
2	Lớp 2	100	55,6	78	43,3			106	58,9	72	40,1			101	56,1	77	42,9		
3	Lớp 3	111	56,9	81	41,5			112	57,4	80	41,3			118	60,5	74	37,9		
4	Lớp 4	97	54,8	77	43,5			96	54,2	78	44,1			83	46,9	91	51,4		
5	Lớp 5	74	49,0	77	51,0			81	53,6	70	46,4			72	47,7	79	52,3		
Tổng		494		389		0		507		376		0		471		412		0	

2. Năng lực đặc thù

TT	Lớp	Ngôn ngữ						Tinh toán					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 1	114	60,74	74	39,2			106	51,1	82	43,0		
2	Lớp 2	109	61,0	69	38,3			104	57,8	74	41,0		
3	Lớp 3	115	59,0	77	39,5			116	59,5	76	39,0		
4	Lớp 4	103	58,0	71	40,1			99	55,9	75	42,0		
5	Lớp 5	74	49,9	77	51,1			71	47,-	80	53,0		
Tổng		515		368		0		496		387		0	

Thẩm mỹ

Thể chất

TT	Trường	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 1	119	63	69	36,5			124	66,0	64	33,9		
2	Lớp 2	112	62,2	66	36,7			109	60,0	69	38,3		
3	Lớp 3	123	63,1	69	35,4			132	68,0	60	30,8		
4	Lớp 4	97	54,8	77	43,5			105	59,0	69	39,0		
5	Lớp 5	75	49,7	76	50,3			96	64,6	55	36,4		
Tổng		526		357		0		566		317		0	
Cộng nghệ													
TT	Trường	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 3	111	56,9	81	41,5			118	60,5	74	37,9		
2	Lớp 4	93	52,5	81	45,8			103	58,2	71	40,1		
3	Lớp 5	69	45,7	82	54,3			79	52,3	72	47,7		
Tổng		273		244		0		300		217		0	
Tin học													
TT	Trường	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 3	111	56,9	81	41,5			118	60,5	74	37,9		
2	Lớp 4	93	52,5	81	45,8			103	58,2	71	40,1		
3	Lớp 5	69	45,7	82	54,3			79	52,3	72	47,7		
Tổng		273		244		0		300		217		0	
Khoa học													
TT	Trường	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 3	111	56,9	81	41,5			118	60,5	74	37,9		
2	Lớp 4	93	52,5	81	45,8			103	58,2	71	40,1		
3	Lớp 5	69	45,7	82	54,3			79	52,3	72	47,7		
Tổng		273		244		0		300		217		0	

2024

VI. Kết quả về Phẩm chất

TT	Lớp	Yêu nước						Nhân ái						Chăm chỉ					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 1	133	78,4	55	29,1			129	68,3	59	31,2			113	59,8	75	39,7		
2	Lớp 2	122	67,8	56	31,1			122	67,8	56	31,1			114	63,3	64	35,6		
3	Lớp 3	124	63,6	68	34,9			129	66,2	63	32,3			113	57,9	79	40,5		
4	Lớp 4	108	61,0	66	37,3			104	58,8	70	39,5			101	57,1	73	41,2		
5	Lớp 5	96	63,6	55	36,4			114	75,5	37	24,5			94	62,3	57	37,7		
Tổng		583		300		0		598		285		0		535		348		0	

TT	Lớp	Trung thực						Trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Lớp 1	127	67,2	61	32,3			111	58,7	77	40,7		
2	Lớp 2	126	70,0	52	28,9			123	68,3	55	30,6		
3	Lớp 3	124	63,6	68	34,9			122	62,6	70	35,9		
4	Lớp 4	106	59,9	68	38,4			103	58,2	71	40,1		
5	Lớp 5	107	70,9	44	29,1			86	57,0	65	43,0		
Tổng		590		293		0		545		338		0	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG		6.930.524.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		5.624.068.000
II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		1.306.456.000
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		6.930.524.000
I	Chi lương, thu nhập		5.624.068.000
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		5.624.068.000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		

1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		14.090.000
IV	Chi khác		1.292.366.000
1	Thanh toán tiền lắp dựng mái tôn khu nhà vệ sinh học sinh theo hóa đơn số: 4 ngày 30/01/2024		38.000.000
2	Thay mới cho 3 bảng xanh tại phòng 1(lối 1E), phòng 2(lớp 1D), phòng 3(lớp 1C) theo hóa đơn số: 79 ngày 23/04/2024		9.600.000
3	Trang trí mới 6 phòng học mới tu sửa+ bổ sung khẩu hiệu các lớp(theo HĐ số: 120, ngày 08/04/2024)		25.090.000
4	Thanh toán tiền mua bàn ghế học sinh theo hóa đơn số: 138 ngày 14/05/2024		41.760.000
5	Lắp lại hệ thống rửa tay cho học sinh và tu sửa khác(theo HĐ số:482, ngày 20/06/2024)		11.525.000
6	Thanh toán tiền sửa chữa và thay thế mặt bàn ghế học sinh theo hóa đơn số: 140 ngày 14/05/2024		29.000.000
7	Chi tiền BHYT học sinh		485.975.700
8	Tiếng anh tăng cường		593.686.000
9	Phô tô đề thi học sinh		30.165.000
10	Chi tiền xe đạp		27.540.000
C	CHÊNH LỆCH THU CHI		0

-**Thời điểm công khai:** tháng 01/2025

-**Đường link thư mục “CÔNG KHAI”** <https://tieuhocdienvan.dienchau.edu.vn>

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: 02

THUẬN LỢI KHÓA KHẨN KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT

-**Thuận lợi:** Có văn bản chỉ đạo của các cấp các ngành về thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

-Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT nhằm minh bạch các cam kết về chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng; thu chi tài chính tại các cơ sở giáo dục và các thông tin khác có liên quan của cơ sở giáo dục để cán bộ, giáo viên, người lao động, người học, gia đình và xã hội biết và tham gia giám sát các hoạt động của các cơ sở giáo dục.

-Công khai theo đúng quy định pháp luật nhưng đơn giản hóa các thông tin công khai, hạn chế việc cập nhật số liệu chi tiết về kỹ thuật, trùng nội dung, giảm biểu mẫu để góp phần thực hiện cải cách hành chính.

-Thông qua số liệu công khai trong báo cáo thường niên, thông tin có giá trị đối sánh của năm sau so với năm trước và phục vụ cho nhiều mục đích của cơ sở giáo dục.

-**Khó khăn:** Văn bản mới nên việc tiếp cận còn nhiều vướng mắc.

-**Kiến nghị,** Đề xuất: cần được tập huấn, hướng dẫn để làm chính xác.

Nói nhận:

-Như trên

-Lưu: VT

